ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 354 /QĐ-UBND	*Thái Bình, ngày 28 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 28/TTr-SGTVT ngày 20/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 14 thủ tục hành chính lĩnh vực giao thông vận tải, gồm:

- 03 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 05 thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải.

- 06 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

(có Phụ lục Danh mục kèm theo).

Nội dung các thủ tục hành chính này được thực hiện theo Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; xây dựng, ban hành quy trình nội bộ, quy trình chi tiết, quy trình điện tử các thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, CTXDGT, NCKS.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Lại Văn Hoàn

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 354 /QĐ-UBND ngày 28 /3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

PHẦN 1: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
1.	1.004248	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa *(Thủ tục số 5 Phần C Phụ lục kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh).*	- Trình tự thực hiện - Căn cứ pháp lý.	Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
2.	1.004242	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa *(Thủ tục số 2 Phần B Phụ lục kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh).*	- Trình tự thực hiện - Căn cứ pháp lý.	
3.	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa *(Thủ tục số 3 Phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh).*	- Trình tự thực hiện - Căn cứ pháp lý.	

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	1.009452	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa *(Thủ tục số 1 Phần C Phụ lục kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh).*	Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
2	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính *(Thủ tục số 3 Phần C Phụ lục kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh).*	
3	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy nội địa *(Thủ tục số 3 Phần C Phụ lục kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh).*	
4	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính *(Thủ tục số 4 Phần C Phụ lục kèm theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh).*	
5	1.003658	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa *(Thủ tục số 1 Phần B Phụ lục kèm theo Quyết định số 1250 /QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh).*	

PHẦN 2: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.009452	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa.	5 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không có	Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
2	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính.	5 ngày làm việc		Không có	
3	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy nội địa.	5 ngày làm việc		100.000 đồng	
4	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính.	5 ngày làm việc		100.000 đồng	
5	1.003658	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa.	5 ngày làm việc		100.000 đồng	
6	1.009444	Gia hạn hoạt động bến thủy nội địa.	5 ngày làm việc		Không có	